

Chơn Thành, ngày 24 tháng 8 năm 2020

Số: 191/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 238/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2020 về việc "*Công nhận thuận tình ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Anh Thiệu Quang N sinh năm 1994; Địa chỉ cư trú: xã M, huyện C, tỉnh B;
- Chị Dương Thị P, sinh năm 1994; Địa chỉ cư trú: phường L, thị xã P, tỉnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Căn cứ vào đơn yêu cầu cùng lời khai trình bày của anh N, chị P và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho thấy anh chị kết hôn vào ngày 09/3/2020 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh B theo giấy đăng ký kết hôn số 09. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, đe dọa, lừa dối. Do đó, căn cứ Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Quá trình chung sống anh N, chị P thừa nhận có nhiều mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ tháng 5 năm 2020, không thể hòa giải cho đến nay nên thống nhất thuận tình ly hôn. Xét thấy việc anh N, chị P mâu thuẫn với nhau là có thật, vợ chồng không còn quan tâm, yêu thương nhau, không cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình; đời sống chung không thể tiếp tục và thực tế các đương sự đã sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt được và đã thống nhất thỏa thuận ly hôn nên Tòa án chấp nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của anh N, chị P.

[3]. Về con chung: Không có.

[4]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Anh N, chị P thống nhất thỏa thuận tài sản chung không có, nợ chung không có, do đó không yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp. Xét lời trình bày của các đương sự là thống nhất, phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án chấp nhận ghi nhận.

[5]. *Về lệ phí*: Các đương sự thỏa thuận anh N chịu lệ phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng. Thỏa thuận này là hợp lý, đúng với quy định của pháp luật nên được Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa*: Anh Thiệu Quang N và chị Dương Thị Phụng.

- *Về con chung*: Không có.

- *Về tài sản chung*: Anh N, chị P không có tài sản chung.

- *Về nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. *Về lệ phí*: Các đương sự thỏa thuận anh N chịu lệ phí giải quyết việc hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng. Khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng lệ phí Tòa án anh N đã đóng theo biên lai số 0004418 quyển số 0089 ngày 28/7/2020 của chi cục thi hành án huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Chơn Thành;
- UBND xã M;
- CCTHADS huyện Chơn Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Quốc Khánh